

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **89/2023/HS-ST**

Ngày 27 - 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Đăng V**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1965 tại Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố C, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 07/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Đăng K (đã chết) và bà: Lã Thị B (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ là Trịnh Thị M, sinh năm 1966, có 02 con, con lớn sinh năm 1988 và con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn V P, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Trịnh Đăng N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 29/4/2023, Phạm Thị B, sinh năm 1987, ở thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đến nhà nghỉ Đ ở thôn D, xã Đ, huyện Yên Định do Trịnh Đăng V quản lý để thuê phòng nghỉ. V nói giá thuê là 100.000đ/ngày nhưng B chưa thuê, B nói V về việc tại nhà nghỉ có cần người làm không (nghĩa là nhà nghỉ có cần người bán dâm không?) thì V nói “để lại số điện thoại đây, có việc thì chú gọi” (nghĩa là khi nào có người có nhu cầu mua dâm V sẽ gọi B). Sau đó, V ghi lại số điện thoại của B và dặn B khi nào V gọi thì số điện thoại của V sẽ có đuôi là 119. B hỏi tiếp “vé đi bao nhiêu”, V nói “tùy bay, bay thu bao nhiêu thì thu, cho chú 100.000đ là được”, B đáp “vâng” rồi ra về. Đến ngày 30/4/2023, khi có khách đến mua dâm, V gọi cho B đến bán dâm nhưng do khách say rượu nên B không bán dâm mà ra về. Đến khoảng 21 giờ ngày 02/5/2023, Nguyễn V P, sinh năm 1999 và Nguyễn V Tâm, sinh năm 1992, đều ở tại Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định đến nhà nghỉ Đ. Tại đây, P đặt vấn đề muốn mua dâm với V, V tiếp tục gọi cho B nói có người muốn mua dâm, B đồng ý nên đi xe mô tô đến nhà nghỉ Đ. Thấy B đến, V nói với P và Tâm “nó đến rồi đấy, đưa nào đi thì đi” rồi về phòng nằm, Tâm nói không đi (nghĩa là Tâm không có nhu cầu mua dâm), còn P đồng ý mua dâm với B. P và B thỏa thuận giá mua bán dâm là 350.000đ/lượt, B trả tiền phòng. Sau khi thống nhất, B dẫn P đi qua phòng V và hỏi V “cháu vào phòng nào, tiền phòng bao nhiêu ông”, V nói “vào phòng nào cũng được, đưa ông 100.000đ”. B dẫn P vào phòng số 5 để thực hiện hành vi mua bán dâm, tuy nhiên khi cả hai đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an xã Đ, huyện Yên Định kiểm tra hành chính phát hiện (Bút lục số 53-79, 85-97, 101-128).

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Đăng V đã thành khẩn khai nhận hành vi sử dụng nhà nghỉ Đ thuộc quyền quản lý của mình cho hoạt động mua bán dâm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Lời khai của V phù hợp với lời khai của người mua dâm, người bán dâm, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại Nokia màu xanh, gắn sim điện thoại số 0562 273 119 của Trịnh Đăng V, 01 điện thoại cảm ứng Sam sung Galaxy A21s màu xanh, gắn sim điện thoại số 0877 906 387 và 0965 082 575 của Phạm Thị B và số tiền mặt 350.000đ của Nguyễn V P. Các vật chứng hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSÝĐ ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Đăng V về tội “Chứa mại dâm” theo Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Đăng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đăng V phạm tội “Chứa mại dâm”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Đăng V từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0562 273 119 của Trịnh Đăng V, 02 sim điện thoại số thuê bao 0877 906 387 và 0965 082 575 của Phạm Thị B. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xanh của Trịnh Đăng V, 01 điện thoại cảm ứng Sam sung Galaxy A21s màu xanh của Phạm Thị B và số tiền mặt 350.000đ của Nguyễn V P. Số vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Về án phí: Thực hiện theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Đăng V thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vào điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo, nay bị cáo tuổi đã cao, không có thu nhập ổn định, vợ bị cáo cũng phải đi chấp hành án tại nơi giam giữ nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương và giảm mức tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trịnh Đăng V đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, Trịnh Đăng V đã có hành vi sử dụng địa điểm là phòng số 05 nhà nghỉ Đ thuộc quyền quản lý của mình tại Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để Phạm Thị B bán dâm cho Nguyễn V P với giá 350.000đ/1 lượt và V có mục đích thu lợi 100.000đ tiền phòng. Nhưng, khi B và P

đang chuẩn bị để quan hệ tình dục thì bị Công an xã Đ, huyện Yên Định kiểm tra phát hiện nên V cũng chưa được hưởng lợi gì.

Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Đăng V tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi chứa mại dâm của bị cáo Trịnh Đăng V đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo V theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án chứa mại dâm có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đạo đức tốt đẹp của người Việt Nam. Tuy nhiên do mục đích háms lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo V có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với Phạm Thị B là người bán dâm và Nguyễn V P là người mua dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, đúng quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 sim điện thoại số thuê bao 0562 273 119 của Trịnh Đăng V, 02 sim điện thoại số thuê bao 0877 906 387 và 0965 082 575 của Phạm Thị B

Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 0562 273 119 được gắn trong điện thoại của Trịnh Đăng V, 02 sim điện thoại số thuê bao 0877 906 387 và 0965 082 575 được gắn trong điện thoại Sam sung Galaxy A21s của Phạm Thị B là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh của Trịnh Đăng V, 01 điện thoại cảm ứng Sam sung Galaxy A21s màu xanh của Phạm Thị B và số tiền mặt 350.000đ của Nguyễn V P là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đăng V phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đăng V 21 (*hai mươi một*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (*bốn mươi hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đăng V cho UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đăng V số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0562 273 119 được gắn trong điện thoại của Trịnh Đăng V, 02 sim điện thoại số thuê bao 0877 906 387 và 0965 082 575 được gắn trong điện thoại Sam sung Galaxy A21s của Phạm Thị B.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xanh của Trịnh Đăng V, 01 điện thoại cảm ứng Sam sung Galaxy A21s màu xanh của Phạm Thị B.

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định trong 01 phong bì niêm phong do Công an xã Đ phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Hà Hồng Sơn, Vũ Ngọc Sơn, Mai V Hùng, Phạm Thị B và các hình dấu của Công an xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và 01 phong bì do Công an xã Đ phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Hà Hồng Sơn, Vũ Ngọc Sơn, Mai V Hùng, Trịnh Đăng V và các hình dấu của Công an xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo phiếu nhập kho số NK 15 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 15/11/2023 của Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Đăng V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa